

# DUYÊN ANH, ANH LÀ AI?

## Huỳnh Phan Anh



**Duyên Anh** tên thật là **Vũ Mộng Long** như chính ông đã không ngần ngại ký kèm theo bút hiệu của mình. Ông sinh năm 1935 tại Thị xã Thái Bình, nhưng theo lời ông, lại được khai là để ở làng Trường An là quê cha của ông, thuộc huyện Vũ Tiên, Thái Bình. Chính vùng quê hương Thái Bình này đã xuất hiện phẩm tự thuật...

Vùng quê hương đó đã được dựng lại, đẹp hơn bao giờ hết, trong bộ trường thiên tiểu thuyết mang tên *Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ*

Ông đã theo học nhiều trường. Những năm tiểu học, ông không học hết niên học ở một trường nào vì cứ phải đổi trường theo sự xe dịch của cha. Chỉ có năm lớp Ba (Élémentaire), năm 1942, ông mới được học trọn niên khóa ở trường Phụ Dực. Những ngày ở đây đã để lại nhiều kỷ niệm, những kỷ niệm bàng bạc trong các truyện ngắn đầu tay của ông (*Khúc Rẽ Cuộc Đời, Hoa Thiên Lý*) trong các tác phẩm tự thuật (*Trường Cũ*) cũng như trong nhiều tác phẩm viết ở ngôi thứ ba (*Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ, Tuổi Mười Ba...*) Nếu mỗi người viết văn đều đã trải qua một đoạn đời hay một kinh nghiệm nền tảng mai đây không ngừng ám ảnh có thể nói rằng thơ ấu sống trong khung cảnh buồn thiu của tỉnh lỵ chính là hình ảnh đậm đà nhất, thân mật nhất của tác phẩm cũng như của tâm hồn **Duyên Anh**.

*"Năm sau tôi bỏ trường Bà Sơ. Nhưng vừa học trường tiểu học thị xã được hai tháng thì nhà tôi dọn về huyện lỵ Phụ Dực. Huyện lỵ thật nghèo nàn. Quanh thành quan huyện, giấy bìm leo kín. Những mái nhà tranh, những ngọn đèn dầu và tiếng trống trên chòi canh buồn làm sao ấy. Ngôi trường huyện của tôi buồn hơn"*

Đời sống huyện lỵ thật nghèo nàn và nhất là thật buồn tẻ đã tạo cho ông một bối cảnh, một màu sắc tâm hồn. Đời sống đó, vẻ buồn đó đã dạy cho ông những bài học mơ mộng đầu tiên, những bài học mai đây còn tiếp tục in sâu vào tâm hồn ông, còn tiếp tục bàng bạc trong tác phẩm ông, một cách nào đó, nó mở ra cho ông những cánh cửa, những chân trời. *Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ* đã cống hiến cho người đọc những trang sách đẹp nhất của **Duyên Anh**, những trang sách làm sống lại một vùng trời quê hương quen thuộc, một đoạn đời với những giấc mơ và những rung động tuyệt vời của tâm hồn tuổi nhỏ:

*"Mùa hạ năm nay thật buồn tẻ. Hoa phượng vẫn... nhưng màu hoa không rực rỡ. Tại học trò đã nghỉ học trước hè, nghỉ từ tháng ba chết đói. Loài ve sầu rên rí mỗi miêng cũng chẳng ai thèm cảm xúc. Có lẽ mùa hạ sang năm sẽ buồn tẻ hơn. Còn hồi tưởng những mùa hè năm xưa mà thương tiếc"*

"Hai đứa trẻ mong đợi thầy chúng nó trở về Thái, Thầy chúng, chắc chắn, sẽ chở về những mộng ước ấp dầy những con mắt chúng. Hai đứa trẻ thị xã không muốn âm thầm sống trong cái đai bình thản. Nó muốn thoát ra. Nỗi thèm khát của chúng bộc lộ rõ rệt. Bây giờ mới đúng lúc khung cảnh cảnh buồn nản của tỉnh lỵ không thích hợp với chúng nữa".

Phải chăng đoạn đời đó, về buồn đó đã tạo cho Duyên Anh một ngòi bút thơ mộng ?

Năm 1944 **Duyên Anh** rời huyện lỵ Phụ Dực, về thị xã Thái Bình.

1945, chúng kiến cảnh chết đói tháng ba Ất Dậu, cảnh Nhật đảo chánh Pháp rồi cuộc tổng khởi nghĩa. Như bao nhiêu đứa trẻ lớn lên trong cao trào cách mạng, **Duyên Anh** đã là một nhi đồng chống Pháp, biết thù hận Pháp gây chiến ở Nam Bộ và đã tham gia cách mạng một cách hồn nhiên, phấn khởi. Những cuốn chuyện *Thăng Vũ, Thăng Côn, Con Thúy* đã làm sống lại giai đoạn lịch sử này với những nhân vật thuộc lứa tuổi của chính **Duyên Anh** thời bấy giờ (lên 9, lên 10...) đã sống, đã cảm nhận bằng tất cả tâm hồn ngây thơ trong suốt của chúng, như nhà văn **Mai Thảo** đã nói:

"... Những sự việc của thế giới và xã hội người lớn như đối đời, cách mạng đói kém, mất mùa, chân phủ lính Tàu, và lưới lê Nhật, hết thấy đều được nhìn, sống, nhận thức, phán đoán, tiếp thu bằng những trái tim lên mười. Qua cái lăng kính luân lý, đạo đức phơi phơi hồn nhiên, trong vắt và đôn hậu nhất của tuổi thơ".

1946, khi Pháp gây chiến ở Hà Nội, **Duyên Anh** tản cư về Tiền Hải và theo học trường Huyện.

1947, đậu Sơ học bổ túc và học Thành Chung ở Trình Phố thuộc Kiến Xương (quê hương của Trương Quỳnh Như)

1948, về quê nhà ở Trường An. Trốn nhà đi làm liên lạc viên cho bộ đội một năm. Sau đó lại trở về Trường An.

1959, Pháp chiếm Thái Bình. Hồi cư về thị xã. Chứng kiến cảnh càn quét của lính viễn chinh Pháp. Học trung học Tỉnh.

1952, lên Hà Nội, học Trung học đệ nhị cấp, **Duyên Anh** học đến năm 1954 thì vào Nam sau khi đã trở về Thái Bình sống ba tháng trong bầu không khí giải phóng tiếp thu. Ông di cư vào Sài Gòn một mình. Sống vô tích sự tại Nhà Hát Tây. Ông đã ghi lại những ngày này trong *Áp Tiểu Thư*, những ngày đây thơ mộng và hồn nhiên của thời mới lớn mặc dù những khó khăn về vật chất. Chính trong giai đoạn này, **Duyên Anh** bỏ học vì không được ai chu cấp.

Đến giữa năm 1955, ông lên Ban Mê Thuật suốt ngày hạ cây, cưa ngẵn, bổ nhỏ, gánh ra thị xã bán để mưu sanh. Nhưng thực ra ông theo đảng Duy Tân lên đó mưu chống chính phủ **Ngô Đình Diệm** (*Áo vọng tuổi trẻ*) chính ông đã từng thú thật về chuyện đi làm "cách mạng" này, là "đói quá theo bừa và một phần cũng vì mơ mộng tuổi vừa lớn mà", quá nửa năm làm chiến sĩ cách mạng bất đắc dĩ, ông tự thấy không đẹp bằng nhân vật Dũng trong tiểu thuyết *Đoạn Tuyệt* của **Nhật Linh**, nên bỏ về Saigon, sống nhờ trên kho chứa đồ cũ của hãng dệt ở đại lộ Trần Hưng Đạo, sau đó sống nhờ với một người bạn làm cán bộ chăm công. Ông đã kể lại những ngày này trong hồi ký "Làm Báo".

"Chúng tôi sống ở ngoại ô Hòa Hưng trong một xóm điểm tồi tệ. Xóm điểm thấp hơn mặt đường cả thước. Lên xuống y hệt leo thang. Căn nhà mượn của một mẹ Tây lụp xụp. Mái lá. Tối ngày chuột khiêu vũ. Cạnh nhà có con lạch chảy ra cống thành phố. Thuở ấy lính viễn chinh Pháp chưa chịu về nước. Xóm điểm tấp nập. Đêm nào cũng xảy ra vụ kiểm tặc, bố ráp và lính viễn chinh "chơi lường". Điểm chạy lính huỳnh huých. Điểm chửi lính viễn chinh ồn ào. Đây rầy thảm cảnh và nghịch cảnh của một xã hội về chiều... Tôi thương nhất là những đứa trẻ con lai da trắng, da đen. Những đứa trẻ không có quê hương, tổ quốc ấy cũng là những đứa trẻ không có tuổi thơ. Mười tuổi chúng đã biết ghéch cớm "gác cảnh sát, hể thấy cảnh sát vào xóm là báo động" cho bọn Tú bà. Sống ở xóm điểm,

*ở cái vùng bùn tối cùng cực, tôi đã nghĩ phải viết một thiên phóng sự nhan đề Xóm Quốc Tế.*

Cũng trong khoảng thời gian này, đời sống vật chất đã đưa đẩy **Duyên Anh** tới nhiều hoàn cảnh nổi trôi, rày đây, mai đó, hết nghề này lại chuyển sang nghề khác để sinh nhai. Hết lang thang với người sơn đông mãi võ, ông nhập đoàn cải lương lưu diễn miền Tây (*Mây Mùa Thu*). Ông lại trở về Sài Gòn, làm nghề giữ xe đạp hội chợ, quảng cáo cho đoàn xiếc Woong Bang Phu ở sân bóng Tao Đàn. Dạy học tư gia. Ông đã từng sống dưới chân cầu Tân Thuận với người đồng hương đạp xích lô, sống lẫn lộn trong một xã hội bần cùng nhất với những cảnh bất công ngang trái hàng ngày diễn ra oan nghiệt gấp ngàn lần những cảnh đời trong tiểu thuyết **Nguyễn Hồng**. Chung đụng với đủ hạng người: phu bến tàu, phu xích lô, buôn gánh bán rong, đánh giày, bán báo, ăn cắp, du thủ du thực... ông đã "*sống với họ, sống như họ*".

Nếu **Duyên Anh** chưa viết thiên phóng sự mang tên *Xóm Quốc Tế* như ông đã từng nghĩ tới, thì chính ông đã viết hơn một cuốn truyện dài mang nặng màu sắc phóng sự xã hội, nói về những cuộc đời, những cảnh sống đầy tối tăm, nghịch cảnh (*Luật Hề Phố, Điều Ru Nước Mắt...*) và trên phương diện này nhiều người đã không ngần ngại gọi ông là một nhà văn xã hội. Điều đáng nói ở đây chính là **Duyên Anh** đã sống, trực tiếp hay gián tiếp những cảnh đời mà ông đã viết.

Để tiếp tục theo dõi những bước chân của **Duyên Anh**, năm 1957, ông rời Sài Gòn, rời bỏ "*miền bất hạnh không có nổi ánh điện câu để thấy nó hắt hiu, vàng vọt*", ông cùng người bạn xuống Mỹ Tho mở lớp dạy đàn sáo lấy tên là Hương Duyên (Cầu Mơ). Thất bại. Ba tháng sau, trở về Sài Gòn. Rồi lên Tây Ninh sống nhờ người quen, ngày ngày gánh nước tưới rau giúp bạn để có cơm ăn ở một trại định cư thuộc Trảng Lớn. Hãy nghe ông nhắc lại những ngày sống vô vị đó:

*"Ở đây buồn lắm. Xong công tác tưới rau tôi thường ngồi trên cái nắp quan tài của trại hòm đánh cờ tướng giết thì giờ. Mỗi sáng sớm, xe đò về Saigon đều ghé qua, bóp còi inh ỏi. Tiếng còi như xé nát lòng tôi. Tuổi trẻ của tôi đành chôn chân ở một chỗ, nghe nỗi buồn đốt cháy hoa mộng. Đọc Một Chuyến Đi của Nguyễn Tuân tôi phát khóc."*

1958, **Duyên Anh** lại trở về Ban Mê Thuột. Rồi lại trở về Sài Gòn sau bốn tháng nằm ở cây số 4. Được đàn anh **Duy Dân** giới thiệu xuống Hòa Hảo dạy học tại một ngôi trường bán công, mỗi giờ được bốn chục bạc. Dạy được ba tháng bị đàn anh đuổi về vì dám dẫn đám học trò sang Tân Huê ăn thịt bò, thịt chó và đá bóng với học trò. Tội nặng nhất là dám mặc rà rông sang văn phòng lãnh lương. **Duyên Anh** ra Long Xuyên xin dạy ở Quang Trung. Nhưng rồi việc dạy học cũng không được bền bỉ ở đây. Hết niên khóa ông bỏ về Sài Gòn, rồi lại lang thang khắp miền Tây và dãi dãi ở Sài Gòn. Lại trở về Hòa Hưng sống nhờ gia đình người bạn. Chính trong những ngày này, **Duyên Anh** đã tập tành những bước chân đầu tiên vào cuộc đời làm văn làm báo.

Đó vào khoảng 1960, **Duyên Anh** được nhà văn **Trúc Sĩ** tiến dẫn tới tạp chí **Chi Đạo** của Bộ Quốc Phòng. Sáng tác đầu tiên của **Duyên Anh** được đăng trên mặt báo này là một bài thơ nhan đề *Bà Mẹ Tây Ninh*. Tháng sau, **Chi Đạo** đang truyện ngắn *Hoa Thiên Lý*, sáng tác đầu tiên của ông được viết trong "*một đêm mưa mù mịt chân cầu Tân Thuận*" trong nỗi "*nhớ nhà và thương tiếc tuổi thơ của mình*". Bút hiệu **Duyên Anh** cũng đã bắt đầu xuất hiện từ truyện ngắn mang hình bóng quá khứ và kỷ niệm đó. Ông có truyện ngắn đăng thường xuyên trên tạp chí **Chi Đạo**. Từ đó những chuyện sau này được gom lại thành tập truyện đầu tay của **Duyên Anh** với nhan đề *Hoa Thiên Lý* do nhà Giao Điểm ấn hành. Chi tiết nổi bật nhất trong giai đoạn khởi nghiệp của **Duyên Anh** có lẽ là sự nâng đỡ tận tình của nhà văn **Nguyễn Mạnh Côn**, lúc bấy giờ làm Chủ bút **Chi Đạo**. Truyện ngắn *Con Sáo Của Em Tôi* được **Nguyễn Mạnh Côn** xếp vào "*loại truyện đặc biệt*" được trả ngót năm ngàn bạc, số tiền nhuận bút được xem là rất cao vào thời đó,

năm 1960, và được nhà văn này viết cho một cái "chapeau" nông hậu. **Duyên Anh** cho đó là một hân hạnh ông chưa hề mơ tưởng tới. Một sự may mắn. Và:

"*Nhờ truyện ngắn Con Sáo Của Em Tôi mà một số độc giả biết đến tôi và dành cho tôi nhiều cảm tình. Lần đầu tiên tôi nhận được bức thư của độc giả. Bức thư không một lời "ái mộ" chỉ vồn vện một giọng ÔNG DUYÊN ANH, TÔI BẮT ĐẾN ÔNG ĐẤY, VÌ CON SÁO CỦA EM TÔI MÀ TẾT NĂM NAY TÔI BUỒN MUỐN KHÓC. Giọng chữ trách móc đó, tôi giữ thật kỹ. Thuở ban đầu mà. Bây giờ nhận được thư độc giả, tôi đọc vẫn còn xao xuyến nhưng không thể xao xuyến như thuở ban đầu*".

**Nguyễn Mạnh Côn** rời **Chi Đạo**, **Duyên Anh** bắt đầu viết cho các tờ báo khác: **Sinh Lực** của ông **Lê Văn Thắng**, **Gió Nam** của ông **Lại Tư**. Ông tiếp tục viết truyện. Sau đó, nhờ sự cất nhắc của ông **Nguyễn Bích Liên**, giám đốc Tâm Lý Chiến của Tổng Nha Thanh Niên thời bấy giờ, **Duyên Anh** bắt đầu "*làm công chức để dàng, thua phó đốc sự có vài trăm*". Một lần nữa, **Duyên Anh** thú thật là mình may mắn. Luôn luôn may mắn. Cũng như sau này, thành công với nghề văn, được liệt vào hàng tác giả có sách bán chạy nhất, ông vẫn thường cho rằng mình may mắn. Thán cho lộc mà.

1962, **Duyên Anh** lấy vợ và tiếp tục làm công chức. Được biệt phái trông coi bán tuần báo **Chiến Đấu** cùng với nhà văn lão thành **Tam Lang**.

1963, bị trả về nhiệm sở cũ. Cũng năm này tập truyện *Hoa Thiên Lý* ra đời. Những ngày Phật giáo phát động cuộc đấu tranh, **Duyên Anh** ngồi ở sở hoàn thành *Thăng Vũ*, cuốn truyện dài đầu tay cũng là gác phẩm mở đầu cho bộ trường thiên tiểu thuyết *Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ*. *Thăng Vũ* được nhà văn **Nguyễn Mạnh Côn** khen hay và viết cho một bài giới thiệu nồng nhiệt.

1964, **Duyên Anh** rời bỏ nghề công chức đi làm nhật báo. Ông viết cho **Xây Dựng**, rời **Sống, Công Luận**. Ông viết đủ các mục: Tiểu thuyết, phẩm luật, tường thuật... như ông đã từng kể lại khá tường tận trong hồi ký *Làm Báo* đăng tải trên **Tuổi Ngọc**. Ông làm chủ bút tuần báo *Con Ong*, viết "*Article de Fonb'*" cho báo này và đặc biệt ông đã viết gần hết các trang cho báo này trong những số đầu. Ông làm chủ nhiệm các tờ **Người, Búp Bê, Tuổi Ngọc** (bộ cũ). Chính trong khoảng thời gian thật sự sống với nghề báo (bên cạnh nghề văn), **Duyên Anh** đã tạo cho mình tên tuổi qua những truyện dài đăng báo được độc giả nhất là giới trẻ tiếp đón nồng hậu: *Áo Vọng Tuổi Trẻ, Điều Ru Nước Mắt, Nước Mắt Lưng Trồng* (chưa xuất bản), *Câu Mơ, Trường Cũ, Nhà Tôi*... Và cũng chính trong khoảng thời gian này, với những thiên phóng sự đầy sự sống sượng, với những bài phẩm luận độc địa ký dưới rất nhiều bút hiệu khác nhau như **Thương Sinh, Mổ Báo, Thập Nguyên, Thập Thành, Nả Cầu...**, **Duyên Anh** đã gây nhiều sóng gió, đã tạo nhiều tiếng tăm nhưng cũng đồng thời tai tiếng cũng không kém. Độc giả cũng như những người quen biết ít nhiều với ông vẫn thắc mắc không hiểu tại sao ở ông có thể dung hòa được hai hình ảnh con người hoàn toàn đối nghịch nhau: con người nhà văn luôn ca ngợi tuổi thơ trong sáng, mơ mộng và tình người, và con người nhà báo ngổ ngáo, độc địa, bất chấp mọi sự. Về điểm người đọc có thể tìm đến câu trả lời của chính **Duyên Anh** trong phần "*nói chuyện với Duyên Anh*" ở những trang sau.

Có lẽ vì muốn chấm dứt những sóng gió cùng những ân oán giang hồ hoặc như ông đã thú thật để khỏi phải tiếp tục "đổ vỡ của mình trong sự nghiệp làm báo, **Duyên Anh** từ giã nghề báo sau bảy năm vùng vẫy thật lực.

Năm 1971, ông làm chủ nhiệm **Tuổi Ngọc**, "*tuần báo của tuổi vừa lớn*", trông coi nhà xuất bản cùng mang tên Tuổi Ngọc và tiếp tục sự nghiệp nhà văn của mình, sự nghiệp đã mang đến cho ông một sự thành công không chối cãi, đã tạo cho ông một chỗ đứng biệt lập trong văn nghệ miền Nam của những năm 60.

Trên đây là những nét phác họa về cuộc đời của **Duyên Anh**, căn cứ trên chính những gì do **Duyên Anh** kể lại một cách trực tiếp hay gián tiếp, qua những bài viết của ông hay

qua những câu chuyện của ông. Dĩ nhiên người ta không thể thu gọn một đoạn đời trên một số trang ngắn ngủi. Nhưng thiết tưởng bao nhiêu đó đủ để giới thiệu hình ảnh một đời người. Với nụ cười và nước mắt. Tất cả làm thành chất liệu quý báu cho Tác Phẩm. Đời sống hãy còn dang dở đối với **Duyên Anh** cũng như Tác Phẩm của nhà văn 37 tuổi này vẫn còn tiếp tục. Vậy thì, đã không thể kết luận về Tác Phẩm, người ta lại càng khó lòng đi tới một câu kết về chính cuộc đời nhà văn. Điều tôi muốn nói ở đây là **Duyên Anh** đã sống như một cách chuẩn bị cho tác phẩm của mình. Mặc dù như ông vẫn thường tuyên bố, ông coi chuyện viết văn như một sự đùa chơi mà thành công và ông không ắp ủ mộng văn chương từ thiếu thời.

Điều **Duyên Anh** không chối cãi là ông vẫn sống bằng kỷ niệm và ở mỗi chuyện của ông đều dàn trải ít nhiều kỷ niệm riêng. Sống như một cách chuẩn bị cho tác phẩm của mình. Tôi muốn nói: viết đối với **Duyên Anh** dường như là một cơ hội để tiếp tục sống, hoàn tất cuộc đời mình hãy còn dang dở ở ngoài những trang sách, ở ngoài những dòng chữ. Trước khi thể hiện những tính cách mơ mộng và lý tưởng trong tác phẩm của ông, **Duyên Anh** đã từng thể hiện chúng vào cuộc đời của chính ông, một tâm hồn mang nặng căn bệnh của thời thơ ấu, của quá khứ, của kỷ niệm.

Đọc **Duyên Anh**, tôi luôn có cảm tưởng bắt gặp một hình ảnh, một hứ tiếng nói quen thuộc không ngớt trở về dưới ngòi bút của ông. Phải chăng đó là hình ảnh, là tiếng nói của tâm hồn ông mà chính ông đã không ngừng đánh mất và tìm lại được. Nhà văn không ngớt đồng hóa mình vào chính những nhân vật mình tạo nên. Nhà văn không ngớt viết lại đời mình đồng thời tra hỏi mãi mãi không thôi về chính tâm hồn mình. Tôi không có ý khẳng định rằng cuộc đời **Duyên Anh** đã là một tác phẩm hoặc tác phẩm **Duyên Anh** là phản ảnh trung thực và trọn vẹn của con người ông. Cuộc đời và tác phẩm **Duyên Anh** là hai thực thể không ngớt đến gần với nhau và có thể không bao giờ trùng hợp hay tan biến vào với nhau. (Vả chẳng điều này có thể chỉ là một ảo tưởng). Trong ý nghĩa đó, cuộc đời không bao giờ là tác phẩm cũng như ngược lại. Nhưng nếu không thay thế cho nhau, chúng vẫn có thể là cơ hội của nhau. Tác phẩm **Duyên Anh** không ngớt tìm cách thu ngắn khoảng cách với tâm hồn của tác giả, với thế giới kỳ diệu của mộng mơ và kỷ niệm, với nguồn suối khôn cùng không tận đó.

**Duyên Anh** là một người viết truyện đúng hơn là một người kể truyện. Có lẽ không phải vô tình mà ông đã ghi chú dưới những tựa sách của ông bằng "tập truyện" hay "truyện dài" thay vì tiểu thuyết, đoản văn hay tùy bút. Sự kiện này cho thấy đặc tính nổi bật, sở trường của ngòi bút **Duyên Anh** thể hiện qua những câu truyện, dài hay ngắn, của ông. Nói cách khác, **Duyên Anh** đã mặc nhiên chọn lựa cho mình một cách viết và từ đó một thế giới, một vũ trụ. Với ông, dường như viết trước tiên có nghĩa là kể. Viết tức là kể truyện. Viết tức là kể lại một cái gì, nói lên một cái gì cho người đọc. Ông không chú trọng tới vấn đề làm văn. Ông không đặt nặng vấn đề sáng tạo văn chương. Ông không có tham vọng chinh phục người đọc bằng một bút pháp tân kỳ hay quyến rũ.

**Duyên Anh** trước tiên (và sau cùng?) chỉ là một nhà văn của những câu truyện được dựng lên, những nhân vật được tạo thành, những tình tiết, những nhân vật được đặt ra và giải quyết. Có lẽ vì nhờ đó mà người đọc có thể đi thẳng vào tác phẩm của ông một cách dễ dàng không phải vượt qua những bức rào kiên cố của ngôn ngữ. Ngôn ngữ ở đây chỉ còn là phương tiện tác giả dùng để chuyên chở hay gửi gắm ý tưởng hay rung động của mình tới người đọc. Để nói theo một cách nói bây giờ, ta có thể xem **Duyên Anh** là một người dùng chữ, một người xử dụng ngôn ngữ như một phương tiện, một công cụ. Rõ ràng quá, ông không viết để thí nghiệm hay tra hỏi ngôn ngữ. Ông viết để kể chuyện đời sống, đời sống trăm mặt, ông bắt gặp dưới mắt, trong tầm tay, cũng là đời sống muôn màu muôn vẻ xuất hiện trong hồi tưởng hay dự tưởng của ông. Hơn là một nhà văn của những câu truyện kể, **Duyên Anh** đã làm nổi bật tính cách tự thuật trong hầu hết tác phẩm của ông. Đọc **Duyên Anh**, người ta dễ dàng bắt gặp một hình ảnh cố định, bá chủ

mà ông vẫn không ngớt trở về đào sâu, hình ảnh của chính ông với những kinh nghiệm ông từng biết tới, sống qua. Truyện ngắn đầu tiên của ông *Hoa Thiên Lý* là một thiên tự thuật với những rung động và xúc động thật chân thành của một tâm hồn nghiêng về quá khứ. Bước đầu tiên cũng là bước định đoạt. Hẳn **Duyên Anh** đã tìm thấy con đường của ông ngay trong thử thách đầu tiên đó. Những tác phẩm sau này của ông đã lần lượt mở rộng cái thế giới vừa manh nhau thành hình trong truyện ngắn đầu tay đó. Có thể nói với **Duyên Anh**, mỗi cuốn sách đều đánh dấu một chặng đường của chính ông. Mỗi cuốn sách nói một cách nào đó, là một phần đời ông đã biết tới, sống qua, một phần đời còn hứ hẹn trở về không ngớt trong hồi tưởng. Và mặc dù ông chưa từng ghi chú cho tác phẩm ông là hồi ký hay tự thuật bao giờ, người ta vẫn có thể đi tới kết luận rằng tác phẩm **Duyên Anh** đã được xây dựng một phần lớn từ những chất liệu sống. Thật chất của một đời người. Tác phẩm **Duyên Anh** không là tiểu thuyết, không là một thứ "sản phẩm" thuần túy của trí tưởng tượng. Nó chính là hình ảnh của cuộc đời, và của kinh nghiệm. Quá khứ và kỷ niệm luôn luôn chiếm giữ một địa vị quan trọng trong tác phẩm **Duyên Anh**. Viết, điều này cũng có nghĩa là hồi tưởng. Viết điều này cũng có nghĩa là nhớ lại chính mình, tra hỏi quá khứ của mình, soi sáng tâm hồn của mình. Ở **Duyên Anh** dường như không có một khoảng cách khốc liệt giữa cuộc đời và tác phẩm, giữa sống và viết. Trái lại ông đã thể hiện được một sự liên tục, một sự hòa hợp giữa kinh nghiệm sống và kinh nghiệm viết. Ông viết như một cách kéo dài đời sống, kêu gọi đời sống. Ông viết như, một cách nào đó, ông đã sống.

Do đó, tiểu sử **Duyên Anh**, con người thật của **Duyên Anh**, tâm hồn của **Duyên Anh**, tất cả sẽ giúp cho người đọc không ít trong việc tìm hiểu tác phẩm của chính **Duyên Anh** đã viết trong ám ảnh của những đoạn đời đã mất, trong tình yêu mến quá khứ và kỷ niệm. Trong khắp các tác phẩm **Duyên Anh** đều bàng bạc những hình ảnh, những chất liệu thật của chính đời sống **Duyên Anh**. Và người đọc nếu cần, có thể gom góp những hình ảnh, những chất liệu đó thành một tác phẩm duy nhất và tác phẩm đó chính là cuộc đời thật của **Duyên Anh** vậy. Tác phẩm trường thiên mang tên *Vẻ Buồn Tỉnh Lý* chỉ là một cái nhìn say đắm gửi về một quá khứ thân yêu đã mất trong đó tác phẩm gặp lại chính mình, gặp lại những tâm hồn tí hon đã từng san sẻ với ông đoàn đời kỳ diệu dưới bầu trời kỳ ảo của quê hương Thái Bình. *Áo Tiều Thư, Trường Cũ, Cầu Mơ, Mây Bay Đi, Luật Hè Phố...* tất cả đều đánh dấu một đoạn đường, một tâm trạng của chính tác giả. Tất cả đều mang ý nghĩa một cuộc kiểm điểm. Mỗi cuốn sách là một cơ hội để tác giả nhìn lại, sống lại đoạn đời đã mất. Mỗi cuốn sách là một cuộc thăm dò quá khứ, hạch hỏi kỷ niệm. Có thể nói rằng **Duyên Anh** đã "sống" khá trọn vẹn những cảnh đời hay đoạn đời thể hiện trong tác phẩm của ông.

Hầu hết các nhân vật của **Duyên Anh** đều thể hiện một đặc tính nền tảng, một mẫu số chung luôn luôn mang họ đến gần với nhau, ràng buộc họ vào nhau. Đó là những con người mơ mộng mà thực tế cuộc đời dù gay gắt đến đâu vẫn không hủy hoại nổi những khát vọng luôn âm ỉ trong tâm hồn họ. **Duyên Anh** có thể tạo nhiều nhân vật với những lai lịch và tên tuổi khác nhau nhưng ông đã chỉ gán cho họ một tâm hồn, một tiếng nói duy nhất. Muốn soi sáng tâm hồn đó, muốn lắng nghe tiếng nói đó, có lẽ người đọc phải trở về với truyện ngắn đầu tay của **Duyên Anh**, trở về với câu chuyện đầy quá khứ và kỷ niệm, trở về với "*bài học đầu tiên về tình người*", người xưng "tôi" trong truyện. Ở **Duyên Anh**, cuộc đời và tác phẩm kinh nghiệm sống và chữ nghĩa luôn tìm cách đến gần nhau, bổ túc cho nhau. Chắc chắn không phải là điều tình cờ khi **Duyên Anh** viết ở ngôi thứ nhất trong rất nhiều tác phẩm của ông. Đọc **Duyên Anh** tức là một cách nào đó tìm đến cái "tôi" của **Duyên Anh**, cái "tôi" mà chính **Duyên Anh** không ngớt trở về, cái "tôi" không ngừng xuất hiện trên những trang sách của **Duyên Anh**, một cách lộ liễu hay kín đáo và cùng xuất hiện quen thuộc, tất cả trở nên một vũ trụ thân mật, gần gũi. Ngay trong cách đặt tên cho nhân vật dường như **Duyên Anh** cũng muốn nhắc nhở người

đọc cũng như chính mình, về những cách tên có thật, những “nhân vật” đã từng tham dự vào chính cuộc đời của ông, hay ít ra đó là những cái tên, những nhân vật có thật trước khi là sản phẩm của tưởng tượng. Nói một cách nào đó, **Duyên Anh** không viết tiểu thuyết, ông tiểu thuyết hóa cuộc đời, hay chính ông đã từng sống thực những đoạn đời thể hiện trên những trang sách của ông. Những Vũ những Côn (trong *Vẻ Buồn Tĩnh Lặng*), những Long (trong *Áo Tiếu Thư, Ngày Xưa Còn Bé...*), những Hoài (trong *Cầu Mơ, Tàn Một Loài Hoa, Quê Hương...*) những Định (trong *Ngựa Chững Trong Sân Trường*)... tất cả những nhân vật “tiểu thuyết” đó nếu không là những phản ảnh trung thực từ những chất liệu sống thực nhất của cuộc đời tác giả, ít ra đã được xây dựng từ những chất liệu sống thực nhất của cuộc đời đó.

Trừ những tác phẩm đầu tiên, có thể nói **Duyên Anh** luôn ký tên thật của mình kèm bút hiệu: **Duyên Anh Vũ Mộng Long**. Sự kiện tuy nhỏ nhặt nhưng không kém phần hàm súc. Thông thường các nhà văn hoặc ký bút hiệu hoặc ký tên thật của họ và điều này không hẳn chỉ là một sở thích tình cờ hay đơn giản. Dù muốn dù không, sự lựa chọn giữa bút hiệu và tên thật để ký dưới tác phẩm luôn thể hiện một thái độ rõ rệt: lựa chọn cái này tức là phủ nhận cái kia. Lựa chọn cho mình bút hiệu nhà văn, mặc nhiên bôi xóa tên tuổi thật của mình. Lựa chọn cho mình một bút hiệu nhà văn đương nhiên tự cho mình có hơn một đời sống, hơn một thân phận: ở hẳn con người nhà văn với một tên tuổi riêng có thể không ngó ngang gì tới con người. Thí dụ: **Nhật Linh**, tác giả *Đoạn Tuyệt, Bướm Trắng* có thể không nhất thiết phải dung hòa, trùng hợp khít khao với con người **Nguyễn Tường Tam**, nhà cách mạng. Và người ta không thể đọc đoán dùng quan điểm hành động của nhà cách mạng **Nguyễn Tường Tam** để soi sáng vũ trụ mộng tưởng, phi thực của nhà văn **Nhật Linh**, cũng như ngược lại. Bởi hai thân phận có thể khác biệt và nếu cần mâu thuẫn chống đối nhau trong cùng một con người: con người **Nhật Linh, Nguyễn Tường Tam** (tôi dùng nét gạch ở giữa bút hiệu và tên thật để nói lên một trạng thái chia lìa, theo tôi, có tính cách cần thiết trong một giới hạn nào đó).

Khác với nhiều nhà văn khác, **Duyên Anh** không ngần ngại ký thêm tên thật của mình ở ngay dưới bút hiệu. Giữa nhà văn và con người thật, không còn mâu thuẫn. Giữa tác phẩm và cuộc đời, không còn chia lìa hay xung đột. Viết tức là dung hòa, là kết hợp thực tế và mộng tưởng, cuộc đời và tác phẩm. Phải chăng ngay từ truyền ngữ đầu tay của mình, **Duyên Anh** đã từng thể hiện ước muốn đó, kinh nghiệm đó, ước muốn và kinh nghiệm mai đây sẽ còn tiếp tục thể hiện qua từng tác phẩm, qua từng trang sách của ông. Có thể nói rằng thế giới tiểu thuyết hay đúng hơn là thế giới của chính hắn trước tiên chính là thế giới làm nên từ những chất liệu sống thực hay người tạo nên nó. Ở đây viết không có nghĩa là rời bỏ, đoạn lìa với đời sống, trái lại đó cũng là một cách tiếp nối đời sống còn dang dở, viết, điều này cũng có nghĩa là sống.

Người đọc khó tính có thể trách **Duyên Anh** hơi (nếu không nói là quá) dễ dãi trong cách xử dụng ngôn ngữ của mình, trách ông đã không thể hiện một mối ưu tư rõ rệt nào đó về ngôn ngữ hay về tác phẩm, tất cả dường như hãy còn xa lạ đối với ông. Có thể ông thuộc số những nhà văn hạnh phúc, hạnh phúc ngay trong lối viết của mình. Hạnh phúc như những câu chuyện đầy thơ mộng và mơ mộng mà ông đã kể. Hạnh phúc những nhân vật rất bình thường với những mộng ước rất đơn sơ mà ông đã tạo nên. Hạnh phúc như bầu không khí trong sáng thể hiện trên từng trang sách từng dòng chữ của ông.

Nhưng liệu người ta có thể trách **Duyên Anh** đã lựa chọn một con đường, một lối viết, đã lựa chọn chính tác phẩm của mình. Người ta có thể trách **Duyên Anh, Duyên Anh** tìm tới chữ nghĩa, văn chương như một cách thể hiện đời sống đúng hơn là thực hiện một đời sống khác làm nên từ sự dung hòa tốt đẹp giữa thực tế và mộng tưởng, giữa kinh nghiệm và ước muốn. Và điều ông thể hiện trước tiên chính là một niềm tin. Tôi nghĩ hẳn **Duyên Anh** đã phải tin ở chữ nghĩa cũng như tin ở chính đời sống lắm mới có thể tạo nên một giòng truyện phong phú và thống nhất đến như vậy. Tôi không thấy ở tác phẩm **Duyên**

**Anh** một bóng dáng hoài nghi hay thất vọng nào. Ông đã viết cũng như ông đã từng sống, với tất cả tâm hồn trong sáng và mơ mộng của mình. Do đó với trường hợp **Duyên Anh**, thiết tưởng người ta không thể chỉ tìm hiểu phần tác phẩm mà bỏ quên phần đời sống mà tác giả vốn là yếu tố không thể tách rời, yếu tố quyết định của chính tác phẩm, như chính ông đã gián tiếp nói lên trên các trang sách của ông.

**Huỳnh Phan Anh**

#### **Tác phẩm của Duyên Anh :**

Ông đã xuất bản hơn năm mươi tác phẩm văn chương. Năm 1975, bị coi như "một trong mười nhà văn nguy hiểm nhất của Việt Nam", chế độ mới cấm ông viết lách và bắt giam không xét xử suốt sáu năm qua các nhà tù và trại tập trung.

Ông được tự do nhờ Amnesty International và Pen Club International can thiệp. Vượt biển sang Pháp, ông viết lại và cho xuất bản gần hai mươi tác phẩm, trong đó Un Russe à Saigon và La colline de Fanta do nhà Belfond xuất bản.

Báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình Pháp viết nhiều, nói nhiều về ông. Sử gia Piere Chaunu, giáo sư đại học Sorbonne coi Duyên Anh là "nhà thơ lớn, vinh quang của quốc gia".

Chưa một người Việt Nam nào tạo nổi sự vinh dự cho dân tộc ở tư thế lưu vong như Duyên Anh. Tự tin vào tài năng và sự phấn đấu của chính mình, ông đã bước lên mọi nghịch cảnh, bước qua mọi oan khiên để giành một chỗ đứng trên vũ trụ văn học quốc tế như một tiểu thuyết gia đầy đủ tư cách.

Nhà thơ Hà Huyền Chi nhận xét về tài năng của Duyên Anh : Duyên Anh viết văn, Duyên Anh viết nhạc, Duyên Anh làm thơ. Con người tài hoa ấy đã lưu lại đằng sau häng hà những dấu ấn của thành tựu ở mọi lãnh vực anh đã kinh qua.

## **Huỳnh Phan Anh**

**Nguồn:** [duyenanhvumonglong.blogspot.com](http://duyenanhvumonglong.blogspot.com)

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

